

MAGNESIUM STEARATE

1. Giới thiệu

- Magnesium stearate được sử dụng như là chất kết dính, chất bôi trơn và là chất phóng thích trong thuốc dạng viên nén. Chúng được sử dụng trong mỹ phẩm như chất chống đông và vón cục, chất kết dính, chất phụ gia bám bụi, chất nhũ hóa, tạo gel, làm đặc và tạo huyền phù cho các sắc tố màu.
- Magnesium stearate là một chất phụ gia chủ yếu sử dụng trong viên nang thuốc. Nó được coi là một “tác nhân tạo dòng chảy”, nó ngăn không cho các thành phần riêng lẻ trong viên nang dính vào nhau và tạo thành những viên nang, giúp cải thiện tính nhất quán và kiểm soát chất lượng của viên nang thuốc.

2. Thành phần: Magnesium stearate

3. Xuất xứ: Mã Lai

4. Trạng thái:

Thông số kỹ thuật	Giá trị
Trạng thái vật lý	Dạng bột màu trắng, bột chảy tự do
Kết quả phân tích Mg	4-5%
Hao hụt khối lượng khi sấy	Tối đa 6%
Giá trị axit của axit béo mgKOH/g	195-210
Tỷ trọng thể tích	250-320
Xác định hạt ở kích thước 325 Mesh	Tối thiểu 99%
Độ nóng chảy	130-150°C
Độ hòa tan	hoàn toàn trong 1:7 ml Ethanol 70% & 2:10 ml Ethanol 96%

5. Công dụng:

- Dùng làm chất chống đông cứng,
- Chất tạo nhũ, tạo keo
- Tạo huyền phù cho các chất màu
- Chất độn

6. Ứng dụng:

- Magnesium stearate chuẩn được dùng trong sản xuất thuốc dạng viên nén.
- Phân tranh điêm, kem đánh răng, kem dưỡng da, sữa dưỡng thể cao cấp.

7. Hàm lượng sử dụng:

Từ 1-5%

8. *Hướng dẫn đóng gói bảo quản:*

Giữ bao bì kín. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát nhiệt độ cao và ánh nắng trực tiếp.

Biện pháp phòng ngừa và xử lý: tham khảo bảng dữ liệu an toàn hóa chất.

Hạn sử dụng: 3 năm

